TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ	*TP.Yên Bái, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị H và anh Nguyễn Đăng Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngân K sinh ngày 14-4-2013 và Nguyễn Minh Đ sinh ngày 11-01-2016, anh Kh cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/01 cháu/01 tháng, kể từ tháng 8 năm 2023, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh chậm thi hành án thì hàng tháng anh Kh còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định quy tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Đăng Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số tiền AA/2022/0001480 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Kh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã HQ, H. Nam Trực, T. Nam Định;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Văn